

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 6) - Giới độ vô cực

ISSN: 2734-9195 11:47 11/08/2026

Người giữ Giới chân thành không phải là người sống trong sợ hãi trước lỗi lầm, mà là người ngày càng có khả năng làm chủ chính mình, biết điều gì nên làm, điều gì không nên làm.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ hai: Giới độ vô cực

Trong độ này có 15 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí xin phép chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Nối tiếp từ phần trước...

9. Tiền thân vua Di-Lan

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên thuộc nước Xá-vệ. Một hôm, có các Sa-môn ở nơi thanh vắng tư duy sâu xa: "Người đời quen theo thói tà vạy, mong cầu dục vọng, chưa bao giờ chán năm dục: Sắc, thanh, hương, vị, xúc. Năm dục này khiến người ta tham đắm cho đến khi chết, có người nào biết đủ chẳng?"

Sau giờ ngọ, các vị Sa-môn ấy đều đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi lùi ra sau bạch rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Chúng con tư duy: "Người đời ngu si mê muội trong năm dục cho đến khi chết, có người nào biết đủ chẳng?"

Đức Phật đáp:

- Ta thấy ở đời không có ai biết đủ năm dục. Xưa kia, có đoàn lái buôn năm trăm vị cùng ra biển buôn bán kiếm lời. Trong đoàn có một người thông minh tên Di-lan làm thuyền trưởng. Một hôm, đoàn đến vùng biển nọ thì bị cá thần Ma-kiệt đâm vào làm hỏng thuyền, khiến cả đoàn đều tử nạn, riêng Di-lan nhờ bám

được tắm ván nên thoát chết. Nhờ sức gió thổi, ông ta dạt vào một bờ biển ở vùng đất Tỳ-ma.

Lên được bờ, ông đi khắp nơi tìm kế sinh nhai. Ông men theo một con đường nhỏ, từ xa đã thấy tòa thành bằng bạc, có cây cối tốt tươi, bên trong có ao hồ, có suối nước ngọt uốn lượn bao quanh. Khi Di-lan đến nơi, có bốn ngọc nữ ra đón tiếp: "Chàng vượt qua biển lớn chắc là vất vả nhiều lắm! Xin chúc mừng chàng đã đến đây bình an! Trong thành bạc này, dùng các châu báu vàng ròng, bạc trắng, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ làm cung điện. Bốn thiếp đây xin được phục dịch, tối ngủ sáng dậy chỉ vâng theo lệnh của chàng, xin chàng đừng đi nơi khác!"

Di-lan vào thành, bước lên cung điện bảy báu, vui chơi theo ý muốn, ước gì được nấy. Ở đây hơn nghìn năm, Di-lan suy nghĩ: "Các ngọc nữ này không muốn mình ra đi, chắc là có nguyên nhân?" Thế là, chờ lúc các cô gái ngủ, Di-lan lén trốn đi. Đi được một đoạn, từ xa Di-lan thấy tòa thành bằng vàng. Ở đây có tám ngọc nữ ra đón tiếp và cũng nói những lời y như các cô ở thành bạc. Các ngọc nữ này xinh đẹp hơn bốn cô ở thành trước. Trong thành có cung điện bảy báu tên là Tiết-mạt, các thứ báu minh nguyệt, trân châu... cũng hơn thành trước. Sống ở đây vài nghìn năm, Di-lan lại nghĩ: "Tám cô gái này không để ta ra đi, chắc là có nguyên nhân gì đó?" Thế rồi, thừa lúc các cô gái ngủ, Di-lan lại lén trốn đi. Đi được một đoạn, Di-lan thấy tòa thành bằng thủy tinh, có mười sáu ngọc nữ ra đón tiếp và cũng nói những lời y như các cô trước. Di-lan vào thành, lên cung điện bảy báu. Các thứ báu và ngọc nữ trong thành này đều đẹp hơn hai thành trước. Di-lan ở đây mấy nghìn vạn năm vẫn không biết chán. Ngày kia, nhân lúc các cô gái ngủ, Di-lan bèn trốn đi. Di-lan lại đi tiếp thì gặp tòa thành bằng lưu ly, ánh sáng rực rỡ, có ba mươi hai ngọc nữ ra đón tiếp và cũng nói những lời y như các cô ở thành trước. Di-lan vào thành, lên cung điện bảy báu tên là Uất-đan. Trong đây, các thứ báu, kỹ nhạc, thức ăn ngon, các cô gái đẹp đều hơn ba thành trước. Di-lan ở đó rất lâu, thời gian như ở thành trước. Rồi cũng nhân lúc các cô ngủ, Di-lan lén trốn đi. Đi tiếp, Di-lan lại thấy một tòa thành bằng sắt nhưng không có ai ra đón. Di-lan suy nghĩ: "Thành bạc có bốn cô gái, thành vàng có tám cô gái, thành thủy tinh có mười sáu cô gái, thành lưu ly có ba mươi hai cô gái. Đó là những ngọc nữ nhan sắc tuyệt trần cung kính đón tiếp ta. Hôm nay, đến thành này, chẳng thấy có ai ra đón, chắc có lý do gì đặc biệt?"

Di-lan bèn đi quanh thành một vòng thì có một con quỷ mở cửa. Di-lan bước vào thành liền thấy con quỷ tên là Câu Dẫn đang đội vòng lửa cháy hực xoay ở trên đầu. Quỷ quản lý tội nhân liền lấy vòng lửa trên đầu Câu Dẫn đặt trên đầu Di-lan, khiến cho thân cháy bỏng. Di-lan đau đớn rơi lệ, than: "Từ khi ta được bốn ngọc nữ đến tám ngọc nữ, từ tám ngọc nữ đến mười sáu ngọc nữ, từ mười sáu

ngọc nữ đến ba mươi hai ngọc nữ ra cửa thành đón tiếp, ta sống vinh hoa trong điện Tiết-mạt, điện Uất-đan. Chắc là do ta thọ hưởng không biết đủ, cho nên phải chịu quả báo này, biết khi nào mới thoát khỏi?" Quỷ quản lý tội nhân đáp: "Ông sẽ đội vòng lửa này lâu bằng số năm ông đến ở các thành vui chơi thì mới thoát khỏi tội báo." Từ đó, trải qua sáu ức năm, Di-lan mới thoát nạn đội vòng lửa trên đầu.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Di-lan nay là Ta. Lúc chưa kính thờ Tam tôn, Ta ngu muội tin theo tà kiến.

Nhờ thường giữ tám trai giới vào ngày mừng tám tháng Tư, trong lòng rất hoan hỷ, cho nên Ta được sống trong các thành báu, sống lâu vạn ức tuổi, ước gì được nấy. Vì vậy, Ta thấy sống ở đời không ai biết đủ, chỉ có đắc đạo mới dừng được lòng tham.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

- Sau khi thoát được địa ngục Thái Sơn, Di-lan liền đóng ba điều ác của ý, dứt bốn lỗi của miệng, bó chặt ba lỗi của thân, hiếu thuận cha mẹ, kính thờ Tam tôn, đội mũ giới, mặc áo giới, nhớ giới như lương thực, nếm giới như món ăn. Ăn uống, hít thở, ngồi đi không lúc nào quên giới của đức Phật. Trong từng bước chân, nhờ giới mà đức thành tựu cho đến khi đắc quả Phật. Kẻ phạm phu thường tạo các nghiệp bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng thầy, Ta thấy những người ấy về sau phải chuốc lấy tội nặng, Di-lan là kẻ như vậy! Phạm làm ác thì tai họa đi theo như bóng theo hình, bỏ tà theo chính thì tai họa tự tiêu.

Phật thuyết kinh xong, các Tỳ-kheo hoan hỷ đánh lễ rồi lui về.

10. Tiền thân vua Đảnh Sanh

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên thuộc nước Xá-vệ. Một hôm, Tôn giả A-nan ở nơi yên tĩnh tư duy sâu sắc: "Chúng sinh từ khi sinh ra cho đến lúc chết, người biết đủ với năm dục thì rất ít." Sau giờ ngộ, Tôn giả A-nan đến gặp đức Phật, cúi đầu đánh lễ xong, lui ra thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Con ở nơi thanh vắng ngồi thiền, tư duy sâu xa: "Trong chúng sinh, người biết đủ thì rất ít, kẻ không biết đủ năm dục thì quá nhiều." Đức Thế Tôn khen:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói. Xưa kia có một vị Chuyển Luân Thánh vương hiệu là Đảnh Sanh. Các nước ở bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc đều quy thuận ông. Vua có bảy thứ báu là bánh xe vàng ròng biết bay, voi

trắng, ngựa màu tía, châu minh nguyệt, vợ ngọc nữ, quan thánh phụ, quan điển binh. Bảy thứ báu này của nhà vua trên đời rất hiếm có.

Nhà vua còn có một nghìn người con trai đáng mạo khô ngô tuần tú, tính tình tao nhã, thông minh tài trí, có sức mạnh điều phục mọi người giống như sư tử, thiên hạ đều gọi họ là Thánh. Nhà vua đã là bậc Thánh lại còn nhân từ, khắp thiên hạ đều vui vẻ quy thuận. Vua sống đến mấy ức năm nhưng trong lòng ông thường nghĩ: "Ta có cả châu Câu-da-ni, chu vi ba mươi hai vạn dặm, nhân dân đông đúc, ngũ cốc dồi dào, nhà cửa cao lớn, giàu có. Những thứ hiếm có ở nhân gian, nước ta đều đầy đủ. Tuy là như vậy nhưng ta vẫn cầu nguyện vua trời tuôn mưa tiền vàng bạc trong bảy ngày đêm. Ban cho ta như vậy, há không tốt sao?" Trời theo ý nguyện của nhà vua, tuôn mưa châu báu tiền bạc khắp cõi nước, ánh sáng châu báu cõi trời chói rọi cả nước. Nhà vua vui khôn tả, thiên hạ đều chúc mừng. Hàng ngày nhà vua cùng quần thần vui vẻ, dân chúng đều ngợi khen là điều lành và họ đều sống vô cùng an lạc, thọ đến mấy nghìn vạn tuổi.

Một hôm, nhà vua lại suy nghĩ: "Ta có vùng đất phía Tây, chu vi ba mươi hai vạn dặm, bảy báu dồi dào, nghìn người con làm về vang đất nước, trời mưa châu báu tiền bạc, thế gian chưa từng có. Tuy vậy nhưng ta nghe phương Nam có Diêm-phù-đề, diện tích khoảng hai mươi tám vạn dặm, dân chúng rất đông, cầu gì được nấy. Nếu ta được vùng đất ấy, không phải thích sao?"

Nhà vua vừa khởi ý nghĩ thì bánh xe vàng ròng xoay về hướng Nam, bảy báu, bốn binh đều nhẹ nhàng bay đến vùng đất ấy. Nhà vua, các quan và nhân dân ai nấy đều vui mừng, suốt ngày vui vẻ. Nhà vua ở đây cai trị mấy nghìn vạn năm cũng như ở trên.

Một hôm, nhà vua lại nghĩ: "Ta đã có vùng đất phía Tây, nay lại được vùng đất phía Nam, trời, người và các thứ châu báu mong gì được nấy. Nay ta nghe nói phương Đông có đất Phất-vu-đãi, diện tích ba mươi sáu vạn dặm. Những thứ châu báu, ngũ cốc, trân châu, vua và nhân dân cõi ấy muốn gì có nấy. Ta mà được vùng đất ấy, há không thích sao?"

Nhà vua vừa nói dứt lời, bánh xe vàng ròng xoay về hướng Đông, bảy báu, bốn binh đều bay đến vùng đất ấy, quần thần và nhân dân ai nấy đều vui mừng quy phục. Nhà vua lại dùng Chính pháp giáo hóa vua, các quan và nhân dân nước ấy. Nhà vua ở nơi đó bằng số năm như ở vùng đất phía Nam, muôn dân đều ghi nhớ ân đức. Một hôm, nhà vua lại nghĩ: "Ta có đất phương Tây, đất phương Nam, đất phương Đông, các thứ châu báu cõi trời, cõi người không thứ nào mà chẳng có. Nay ta nghe phương Bắc có đất Uất-đơn-việt. Nếu ta được vùng đất ấy, không phải là tốt sao?" Nhà vua vừa ước nguyện xong, bánh xe vàng ròng đã xoay về phương Bắc, bảy báu, bốn binh đều bay theo. Vừa vào lãnh thổ nước

ấy, thấy từ xa một dải đất màu xanh giống như màu lông chim quý, nhà vua mới hỏi quần thần: "Các khanh có nhìn thấy vùng đất màu xanh chăng?" Quần thần đáp:

"Thưa, có thấy!"

Nhìn thấy vùng đất màu trắng, vua lại hỏi quần thần: "Các khanh có nhìn thấy đất màu trắng không?" Đáp: "Thưa, có thấy!" Vua nói: "Đất Uất-đơn-việt này, gạo đã giã rồi, các khanh ăn đi!"

Nhìn thấy các cây báu, áo quần xinh đẹp mềm mại, xuyên tay, nhẫn đeo, anh lạc và các báu lạ đều treo trên cây, vua hỏi: "Các khanh thấy các thứ trên cây không?" Đáp: "Thưa, có thấy." Vua nói: "Các khanh hãy lấy dùng đi!" Vua trị nước bằng lòng nhân từ, giáo hóa dân bằng sự khoan dung độ lượng. Ở đây mấy nghìn vạn năm, nhà vua lại suy nghĩ: "Ta có ba châu thiên hạ, nay được phương Bắc, diện tích bốn mươi vạn dặm, nhưng trong lòng vẫn muốn lên cung của Đế-thích ở cõi trời Đao-lợi." Vua vừa khởi nghĩ thì bánh xe vàng rờng chuyển hướng lên trời, bảy báu, bốn binh cũng bay theo vào cung Đế-thích. Thấy nhà vua đến, Đế-thích vui vẻ tiếp đón: "Từ lâu ta đã kính phục cao danh của ngài, rất mong được gặp. Nay ngài đã đến đây chơi, thật sung sướng thay!" Sau đó, Đế-thích nắm tay dắt nhà vua đến tòa rồi mời ngồi chung.

Nhà vua nhìn xung quanh, thấy cung điện trời được làm bằng vàng rờng, bạc trắng, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, trân châu, thì trong lòng rất vui, liền suy nghĩ: "Ta đã có bốn châu thiên hạ, châu báu của tiền vô số, vinh hoa khó mà kể hết, nhưng nay lại muốn Đế-thích chết, ta lên ngôi vị này, không phải là nguyện vọng tốt cùng sao?" Niệm ác vừa khởi, thần thông của vua liền mất, Đế-thích đưa nhà vua trở về cung điện xưa.

Về đến nơi, nhà vua lâm trọng bệnh. Phụ thân hỏi: "Thiên vương lâm trọng bệnh nếu như không qua khỏi, ngài có di mệnh gì chăng?" Nhà vua dặn: "Nếu có người hỏi vì sao nhà vua băng hà, khanh cứ trả lời như những gì đã nhìn thấy. Vì tham vọng mà mắc bệnh đến nỗi phải chết. Tham chính là con dao giết hại thân mạng, là nguyên nhân mất nước. Từ bỏ Tam tôn, đọa ba đường ác, đều do lòng tham này. Lửa tham si là nguyên nhân thiêu đốt thân mạng, cho nên ta khuyên người kế vị sau này hãy cẩn thận chớ có tham. Người càng tham vinh hoa phú quý thì tai họa càng khốc liệt, người càng nhiều châu báu thì kẻ oán thù càng nhiều."

Khi vua băng hà, người kế vị đã đọc những điều răn dạy của vua về lòng tham vọng, lưu truyền cho đời sau để làm của báu. Dân chúng trong bốn châu thiên hạ đều tôn sùng lòng nhân từ giáo hóa của vua nên đều kính thờ Tam tôn, thực

hành mười điều thiện. Vua kế vị cũng lấy đó làm pháp trị nước nên đã được hưởng phước lâu dài.

Đức Thế Tôn dạy:

- Ta thấy ở nhân gian ít ai chịu vứt bỏ vinh hoa phú quý, từ chối năm dục, chỉ có những vị chứng Câu cảng, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi, Duyên nhất giác, Vô thượng Chính chân đạo, Tối chính giác, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, mới có thể dứt bỏ năm dục. Sở dĩ Phi Hành hoàng đế có được đời sống như ý nguyện là do đời trước đã tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, chứ không phải tự nhiên mà được. Vua Đảnh Sanh nay là Ta. Đức Phật thuyết kinh xong, Tôn giả A-nan rất vui mừng, đánh lễ đức Phật.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

11. Tiền thân vua Phổ Minh

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên thuộc nước Xá-vệ. Một hôm, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Thuở xưa, khi còn là Bồ-tát, Ta làm vua một nước lớn, tên là Phổ Minh, nhân từ bố thí khắp nơi, mười phương ca ngợi, dân chúng đến nương nhờ bóng mát, giống như con hiếu về thăm cha mẹ. Lúc ấy, có vị vua nước láng giềng tên là A-quần, dùng Chính pháp trị nước, sức mạnh như sư tử, có thể rượt bắt được chim đang bay. Một hôm, đầu bếp của vua hết thịt nên sáng sớm ra chợ tìm mua. Trên đường, ông thấy một tử thi mới chết, liền lấy về làm món ăn, hương vị ngon hơn thịt súc vật. Hôm sau, đầu bếp lại làm thức ăn, vua ăn không thấy

ngon như hôm trước, liền quở trách đầu bếp. Đầu bếp thật thà khẩu đầu thú tội, nhà vua ngại ngùng, nói: "Thịt người ngon vậy sao?" Nhưng sau đó, nhà vua âm thầm sai đầu bếp tiếp tục dùng thịt người làm món ăn thường ngày cho vua.

Đức Thế Tôn dùng câu chuyện lại và nói:

- Người nào càng tham đắm vị ngon thì lòng nhân từ càng mỏng, người nào lòng nhân đạo mỏng thì lòng lang sói mạnh. Lang sói thì tham mùi vị thịt, cướp mạng sống chúng sinh nên trở thành kẻ thù của thiên hạ.

Người đầu bếp thừa lệnh vua, âm thầm giết người để cung phụng theo ý muốn của vua. Quần thần và nhân dân than oán, dâng biểu truy tìm kẻ sát nhân. Nhà vua ra lệnh: "Phải nên như vậy!" nhưng lại bí mật bảo đầu bếp: "Hãy cẩn thận!" Hôm nọ, quan hữu ty bắt được tên đầu bếp. Đầu bếp thú nhận do nhà vua ra lệnh cho hẳn. Quần thần liền đến can ngăn nhà vua: "Thần nghe, bậc vua chúa trị nước bằng nhân đức, vua anh minh sánh cùng nhật nguyệt, ân đức thấm nhuần trời đất, khoan dung với chúng sinh giống như hư không, như vậy mới có thể làm vua thiên hạ. Nếu trái với lòng nhân, hành xử bạo tàn thì đó là loài lang sói; bỏ sáng theo tối tức là kẻ đui mù; vì cứu giúp mà tự chìm tức là bằng với kẻ phá thuyền; bỏ sự thấm ướt mà chọn khô hanh là bỏ mình trong lửa bỏng; quay lưng với rỗng rang, đi vào chỗ trở ngại chính là tâm của người vô cảm vậy! Hễ người mang tính khí sài lang, bạo tàn, mê mờ, đen tối, tấm lòng thiêu đốt, chìm đắm, vô cảm thì không đáng làm người trông coi bọn đầu bếp, há có thể làm vua trong thiên hạ ư? Người biết tôn trọng đạo đức thì tồn tại, kẻ ưa bạo tàn giết hại thì tiêu vong. Hai nghĩa tốt xấu, Bệ hạ thấy thế nào?" Vua hỏi: "Trẻ nít có thể dứt sữa mẹ được không?" Đáp: "Thưa, không được!" Vua nói: "Ta cũng vậy!" Quần thần đều nói: "Sài lang thì không thể nuôi dưỡng, kẻ vô đạo thì không thể làm vua."

Thế rồi, các quan, nhân dân đều đồng thanh đuổi nhà vua đi. Nhà vua chạy vào núi. Nhìn thấy thần cây, vua cúi đầu nói: "Nếu làm cho ta trở về bản quốc, ta sẽ dâng cho thần một trăm vị vua." Thế xong, A-quần liền từ giả. Sau đó, ông rình chờ các vị vua ra khỏi thành, liền tập kích mọi người vây bắt, giống như điều hâu bắt chim sẻ. Khi A-quần đã bắt được chín mươi chín vị vua, thần cây hiện ra một người mặt đẹp khác thường, bảo ông: "Người vì vô đạo nên mất ngôi vua vinh hoa, nay lại gây tội ác tàn khốc, còn tham vọng điều gì?" A-quần chạy nhanh về phía trước, bỗng nhiên không thấy người đó nữa.

Khi ấy, Vua Phổ Minh ra khỏi thành, tuần hành quan sát đời sống khổ vui của dân chúng. Trên đường, nhà vua gặp Phạm chí. Phạm chí bảo: "Đại vương nên quay về cung, thần có điều muốn nói." Vua bảo: "Hôm qua ta đã ra lệnh nên phải đi, chữ tín khó trái. Đạo sĩ hãy ngồi đây đợi! Ta sẽ về ngay." Vua tiếp tục

lên đường và bị A-quần bắt, ném xuống gốc cây. Vua nói: "Ta không sợ chết, chỉ tiếc là phải hủy mất chữ tín." A-quần hỏi: "Nghĩa là gì?"

Vua kể lại lời hứa của mình khi gặp đạo sĩ, mong được gặp ngài để lãnh thọ trọng giới và dâng cúng một ít châu báu, rồi có chết cũng không hối hận. A-quần thả vua ra. Vua trở lại gặp đạo sĩ, đích thân trải tòa cao rồi mời đạo sĩ lên tòa. Đạo sĩ nói kệ:

Kiếp số hết rồi
Trời đất hực lửa
Tu-di biển cả
Đều cháy thành tro.
Trời rỗng hết phước
Sống trong điêu tàn
Trời đất còn hoại
Quốc gia sao bền?
Sinh, già, bệnh, chết
Luân chuyển khôn cùng
Việc trái tâm nguyện
Sầu lo làm hại.
Tham nhiều họa cao
Không thoát tai họa
Ba cõi đều khổ
Quốc gia nương đâu?
"Có" vốn từ "không"
Do duyên hình thành
Thịnh thì phải suy
Thật sẽ có hư.
Chúng sinh ngu xuẩn
Sống huyễn nhờ duyên
Tiếng vang đều không
Đất nước cũng thế
Thân thức vô hình
Cưỡi xe bốn rắn
Nuôi dưỡng vô minh
Cho là xe vui.
Thân chủ vô thường
Thần nhà vô thường
Ba cõi đều huyễn
Nào có quốc gia?

Nghe kệ xong, vua liền dâng cúng một vạn hai nghìn đồng tiền vàng. Phạm chí lại khuyên: "Bệ hạ hãy nhớ nghĩ đến bốn thứ vô thường thì họa kia chắc chắn sẽ diệt mất!" Vua đáp: "Xin vâng! Không dám trái lời dạy của ngài."

Vua liền đến chỗ cội cây để gặp A-quần, vừa đi vừa cười. A-quần hỏi: "Người sắp chết đến nơi, có gì vui mà cười?" Vua đáp: "Lời Thế Tôn dạy, ba cõi hiếm người được nghe. Nay ta đã ghi nhớ thì thân mạng và quốc gia có sá gì." A-quần nhún mày nói: "Xin cho tôi được nghe lời dạy của Thế Tôn!" Vua Phổ Minh liền nói cho ông ta nghe bốn câu kệ. Nghe xong, A-quần xúc động, khen ngợi: "Đức Thế Tôn cao cả đã giảng dạy bốn thứ vô thường, ai không chịu nghe thì đó là kẻ ngông cuồng."

Thế rồi, A-quần thả một trăm vị vua cho họ trở về bản quốc. Từ đó, A-quần hối lỗi, thay đổi bản thân, hằng ngày thường ngồi dưới tàng cây, tư duy về bốn câu kệ. Sau khi chết, thần thức ông tái sinh làm một thái tử, lớn lên lấy vợ, nhưng thái tử không có khả năng sinh con. Nhà vua lo buồn, vì thế tuyển mộ con gái trong cả nước để giúp cho thái tử có khả năng sinh con. Nhưng sau đó, thái tử lại ăn chơi phóng đảng, không theo đạo đức chân chính. Nhà vua nổi giận, bêu thái tử ở ngã tư đường, bảo người đi đường dùng tay đánh vào đầu làm nhục thái tử. Vừa bị đúng chín mươi chín người làm nhục thì thái tử chết, thần thức biến hóa, nhiều kiếp đổi thay.

Đến khi đức Phật xuất hiện ở đời, thần thức thái tử tái sinh vào nước Xá-vệ, tên là A-quần, sớm mồ côi cha, côi cút sống với mẹ, thờ đạo Phạm chí, tính tình trung thực, lời nói đáng tin, sức mạnh vật cả voi, được thầy yêu bạn kính, xa gần đều khen là người hiền tài. Mỗi khi Phạm chí đi đâu đều giao việc nhà cho A-quần trông nom. Sư mẫu đem lòng yêu mến, kéo tay cậu dự làm việc dâm loạn. Cậu học trò từ chối: "Đối với người ở nhân gian, người nam tôi xem như cha, người nữ tôi xem như mẹ, huống chi thầy là bậc tôn kính. Nếu bảo đốt thân thì tôi nghe theo, còn làm việc loạn luân thì tôi không dám vâng lời." Sư mẫu hổ thẹn, bèn nghĩ ra cách khác.

Khi chồng về, bà bảo: "Ông khen học trò là người hiền tài, việc này đủ cho ông sáng mắt ra chưa?" Thế rồi, bà kể đủ lỗi lầm của A-quần. Lời yêu mị của phụ nữ nghe như sự thật, khiến Phạm chí tin ngay. Phạm chí liền gọi A-quần đến hỏi: "Người có muốn học đạo tiên không?" Đáp: "Dạ muốn!" Phạm chí nói: "Vậy người hãy đi giết một trăm người, chặt lấy ngón tay của họ thì sẽ được thành thần tiên ngay! A-quần vâng lời cầm dao đi, gặp ai cũng giết, tính ra đã được chín mươi chín ngón tay người. Việc này làm chấn động cả nước. Hôm ấy cậu ta gặp mẹ, vui mừng reo lên: "Giết mẹ nữa là đủ số rồi, hôm nay con sẽ được thành tiên."

Khi ấy, đức Phật thầm nghĩ: "Thứ tà đạo mê hoặc mọi người thì khắp thế gian đâu đâu cũng có." Nghĩ rồi, đức Phật hóa làm một vị Sa-môn đi trước mặt A-quần. Cậu ta reo lên: "Có người này là đủ số rồi!" Cậu ta nhanh chóng đuổi theo đức Phật nhưng không kịp, liền gọi: "Sa-môn! Hãy dừng lại? Phật nói: "Ta đã dừng từ lâu rồi, chỉ có người không dừng mà thôi!" A-quần hỏi: "Nói đã dừng, nghĩa là sao?" Phật đáp: "Ta đã dừng hết điều ác, còn người thì điều ác đang sôi sục."

A-quần thoát nhiên tỉnh ngộ, vụt sáng như mây tan, toàn thân sụp xuống sát đất, chí thành đánh lễ sám hối, chắp tay đi theo Phật về tịnh xá, xuất gia làm Sa-môn. Nghe đức Phật giảng về nhân duyên đời trước, cậu ta thấu hiểu bốn thứ vô thường, liền đắc quả Câu căng. Vị tân Tỳ-kheo đánh lễ Phật, đến ngồi bên cội cây, khép mắt chắp tay, dứt bỏ phiền não, đạt đến sự không dính mắc. Trong khi ấy, nhà vua chiêu mộ mấy vạn quân lính, truy lùng kẻ giết người, nhưng không biết tung tích hẩn ở đâu. Trên đường đi ngang tịnh xá nhà vua ghé vào thăm đức Phật. Đức Phật hỏi: "Bệ hạ từ đâu đến mà thân thể dính đầy bụi bặm như thế?" Vua đáp: "Bạch đức Thế Tôn! Gần đây, trong nước xuất hiện một kẻ cuồng sát, giết nhiều người dân vô tội, nay trẫm truy bắt hẩn." Thế Tôn hỏi: "Nếu có người dân trước tu đức nhưng sau lại tôn sùng tà đạo, vậy theo phép nước phải xử thế nào?" Vua đáp: "Bạch đức Thế Tôn! Trước sang sau hèn thì dùng pháp chân chính trị tội." Hỏi: "Nếu như có người trước lòng lang dạ thú, nhưng sau thay đổi mền mộ đức Thánh hiền thì theo pháp nước phải xử thế nào?" Vua đáp: "Bạch đức Thế Tôn! Trước hèn sau sang thì dùng pháp chân chính khen thưởng." Phật nói: "Bệ hạ! Kẻ giết người mà Bệ hạ đang truy lùng nay đã bỏ tà quy chính, xuất gia làm Sa-môn." Vua tán thán: "Lành thay! Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Đạo, Tối Chính Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư có thần lực nhiệm mầu cảm hóa mới được như vậy! Kẻ đó ban đầu làm lang sói, nay làm người nhân từ."

Nhà vua cúi đầu đánh lễ sát chân đức Phật, rồi lại tán thán: "Sự cảm hóa này thật hiếm có! Con xin được gặp người ấy một lần!" Thế Tôn đồng ý. Nhà vua cùng quần thần đến chỗ vị tân Tỳ-kheo thưa: "Bậc Hiền giả đức cao, ngài có thể mở mắt ra để chúng ta thấy nhau được chăng?" Nhà vua thưa như thế ba lần. A-quần đáp: "Nếu tôi mở mắt thì ánh sáng phóng ra, mọi người khó mà chịu nổi." Nhà vua cúi đầu thưa: "Ngày mai trẫm thiết lễ mọn cúng dường, xin ngài hạ cố đến một lần!" A-quần nói: "Nếu thiết trai ở nhà xí thì tôi đến, ở cung điện thì tôi không đến." Vua nói: "Xin vâng!" Nhà vua trở về cung cho phá nhà xí, đào xới đất lên rồi làm nhà mới, dùng gỗ chương tử, chiên-đàn làm rường cột, dùng nước thơm rưới đất, trộn các chất bột chiên-đàn, dùng các loại lụa ở nước Kê-tân để trải tòa ngồi, dùng các thứ châu báu thật đẹp chạm khắc hoa văn, lấp lánh rực rỡ hơn cả cung điện.

Hôm sau, vua đích thân đến đón Sa-môn. A-quần lên tòa ngai, nhà vua vén áo, quỳ gối cúng dường. Thọ trai xong, A-quần liền giảng:

"Sự ô uế của nhà xí ngày hôm qua, có thể ở trong đó dùng cơm được không?" Vua đáp: "Dạ không được!" Hỏi: "Hôm nay có được không?" Đáp: "Dạ được!"

A-quần nói: "Này Đại vương! Khi chưa gặp đức Phật, ta đã thờ Phạm chí ngu muội kia, tâm nghĩ, miệng nói, thân làm những điều sai trái. Tà đạo ô uế dạy ta làm những điều xấu xa, dơ bẩn còn hơn nhà xí kia. Phận dơ còn có thể rửa, tâm ô nhiễm thì khó trừ. Nhờ phước đời trước, nay ta ra đời gặp được đức Phật, tắm gội sạch sẽ, khử mùi ô uế, xông ướp hương thơm, trong ngoài thanh tịnh giống như châu báu cõi trời. Người không gặp được đức Phật, không biết bốn thứ vô thường, nhìn lại tâm mình giống như kẻ cuồng say sưa vị rượu. Kẻ không gần gũi bậc Hiền, cứ theo mười điều ác thì có khác nào bị nhốt chung với loài lang sói." Nhà vua khen ngợi: "Hay thay! Sự giáo hóa của đức Phật thật tuyệt vời, đã khiến cho nhà xí hôi hám trở thành chiêm-đàn thơm tho."

Thuyết giảng xong, A-quần trở về tịnh xá. Khi đi ngang qua chợ, nghe có sản phụ sinh ngược, mạng sống đang nguy kịch, ngài nhanh chóng trở về bạch Phật. Đức Phật dạy: "Thầy hãy đến giúp sản phụ sinh nở!" A-quần cảm thấy không tự tin. Thế Tôn dạy: "Thầy hãy đến đó nói với sản phụ: 'Từ khi tôi sinh ra đến giờ, thương yêu chúng sinh thấm nhuần cả đất trời, mong cho cô được mẹ tròn con vuông!'"

Vâng lời dạy, A-quần đến chỗ sản phụ, tuyên dương ân đức của Phật rồi nói lời như trên, khiến mẹ con sản phụ đều được mẹ tròn con vuông. Trên đường trở về, hoài nghi mình đã giết người tàn khốc mà lại nói có lòng từ bao la nên A-quần đến đánh lễ, thưa hỏi đức Phật. Đức Phật bảo A-quần: "Có thể gọi cái ngày tỏ ngộ, tiếp nhận đạo mầu là ngày mới sinh ra đời. Nếu chưa gặp Tam tôn, chưa thọ trọng giới' thì giống như đứa trẻ còn ở trong thai, tuy là có mắt nhưng làm sao thấy được, tuy là có tai nhưng làm sao nghe được, cho nên gọi là chưa sinh." A-quần liền tỏ ngộ, đắc quả A-la-hán.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Vua Phổ Minh nay là Ta. Đời trước Ta đã dạy cho A-quần bốn câu kệ cứu sống một trăm vị vua, đời nay giáo hóa thầy ấy đắc đạo, không phải chịu tội nặng. Trong một kiếp nọ, A-quần từng vác một đấu gạo trên đó có gác một con dao đến chùa cúng dường cho Tỳ-kheo, vui vẻ tán thán đức Phật, đánh lễ rồi mới ra về. Nhờ vác gạo cúng dường nên được sức khỏe, dâng con dao bén nên được nhiều của báu, hoan hỷ nên được xinh đẹp, khen ngợi đức Phật nên được làm vua, do đánh lễ nên được người trong nước quý trọng. Chín mươi chín người

kiếp trước đánh vào đầu A-quần cho đến chết, nay bị A-quần hại và chặt ngón tay. Người sau cùng cũng muốn đánh vào đầu A-quần nhưng thấy A-quần đã chết, nhờ gặp được Sa-môn nên người này phát khởi tâm từ. Người sau cùng ấy, nay là mẹ của A-quần.

Thuở xưa, vì ban đầu người này có ý ác nên nay A-quần ban đầu cũng khởi ý ác; khi được gặp vị Sa-môn, người này lại phát khởi tâm từ, cho nên nay A-quần gặp Phật thì liền hiếu kính. Trồng nhân tốt thì được quả tốt, gieo điều xấu thì gặt quả xấu. Thiện ác đã làm, phước họa theo sau như bóng theo hình, như vang theo tiếng. Tất cả đều có nguyên do, chẳng phải là tự nhiên. Lúc cúng dường gạo được Tỳ-kheo chú nguyện: "Nguyện cho ông gặp được đức Phật, được đắc đạo!" Nay, A-quần đã được như nguyện. Người cúng dường Tam tôn dù phẩm vật nhỏ như tơ tóc nhưng được Sa-môn dùng lòng từ chú nguyện cho người cúng thì người ấy sẽ được như nguyện, không hề sai sót.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

Lời kết

Giới trong Phật giáo không chỉ là những khuôn phép nhằm ngăn ngừa hành vi sai trái, mà trước hết là nền tảng để con người thiết lập một đời sống có nguyên tắc, có trách nhiệm và có khả năng tự làm chủ chính mình. Giới bắt đầu từ sự tự nguyện quay về quan sát thân, khẩu, ý; từ đó nhận diện những động lực bất thiện đang khởi lên và chủ động không để chúng trở thành hành động gây tổn hại cho mình và người khác.

Giữ giới vì thế không nên được hiểu đơn thuần là sự tuân thủ một hệ thống cấm đoán. Giá trị sâu xa của Giới nằm ở năng lực chuyển hóa nội tâm. Khi con người biết dừng lại trước điều ác, biết tiết chế tham muốn, sân hận và si mê, đời sống dần hình thành sự ngay thẳng, trong sạch và an ổn. Giới cũng chính là biểu hiện cụ thể của lòng từ bi, bởi một người biết giữ gìn thân khẩu ý sẽ không dễ dàng gây đau khổ cho những người xung quanh. Đối với người học Phật, Giới còn là sự thực tập liên tục trong đời sống hằng ngày. Giới không chỉ được giữ trong những thời khóa tu tập hay nơi chốn thanh tịnh, mà cần được thể hiện trong từng lời nói, cách ứng xử, công việc, các mối quan hệ và cả những lựa chọn rất nhỏ của đời sống. Khi Giới trở thành sự tự giác, người hành trì không còn cảm thấy mình đang bị ràng buộc bởi giới luật, mà nhận ra chính Giới đang bảo hộ mình trước những bất thiện nghiệp do vô minh và dục vọng dẫn dắt.

Bởi vậy, Giới có thể được nhìn nhận như một hàng rào bảo vệ đời sống đạo đức, nhưng đồng thời cũng là con đường mở ra tự do nội tâm. Người giữ Giới chân thành không phải là người sống trong sợ hãi trước lỗi lầm, mà là người ngày

càng có khả năng làm chủ chính mình, biết điều gì nên làm, điều gì không nên làm. Đủ vững vàng để không đánh đổi sự thanh tịnh của tâm vì những lợi ích nhất thời. Giới là nền móng của đời sống tu học.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)